

Bản án số: 516/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/8/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Long Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Hoàng Diễm My
- Ông Nguyễn Hữu Tố

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Uyên- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu phố 5, phường B, thị xã H, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh Hồ Chí T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu phố 5, phường B, thị xã H, tỉnh B.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai L trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Hồ Chí T tự nguyện đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã H, tỉnh B ngày 22/4/2010. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên cờ bạc, nợ nần, không quan tâm chăm lo cho gia đình. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng anh T không thay đổi.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị L yêu cầu được ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Hồ Vương L (giới tính: nam), sinh ngày 31/01/2011 và Hồ Hoàng T (giới tính: nữ), sinh ngày 17/5/2012. Ly hôn, chị L yêu cầu giao 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Tại bản tự khai ngày 2/4/2022 và tại biên bản lấy lời khai ngày 31/5/2022 bị đơn anh Hồ Chí T trình bày:*

Về hôn nhân: Anh thống nhất ý kiến của chị L về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2015, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T làm ăn thua lỗ, nợ nần nhiều nơi làm ảnh hưởng đến gia đình. Tuy nhiên, anh vẫn còn tình cảm với chị L nên mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm để cùng nhau nuôi dạy các con trưởng thành. Nay chị L yêu cầu ly hôn anh T không đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Vương L (giới tính: nam), sinh ngày 31/01/2011 và Hồ Hoàng T (giới tính: nữ), sinh ngày 17/5/2012. Trong quá trình giải quyết vụ án anh T cho rằng nếu chị L cương quyết ly hôn anh yêu cầu giao 02 con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của pháp luật.

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L và anh T được ly hôn; Về nuôi con chung, giao cháu Hồ Vương L và Hồ Hoàng T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải

quyết. Về án chi L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự được thẩm tra tại phiên tòa; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung khi ly hôn nên theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật được xác định là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn anh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu phố 5, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nên theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Hồ Chí T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, theo qui định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án yêu cầu anh T có mặt tại Tòa để tham gia xét xử nhưng anh T không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 72 nên phải chịu trách nhiệm cho việc không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Về hôn nhân: Chị L và anh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị L cho rằng mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ năm 2015 đến nay, nguyên nhân là do anh T thường xuyên cờ bạc, nợ nần nhiều nơi, ảnh hưởng đến gia đình, anh T không chăm lo cho gia đình khiến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống. Anh T thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn từ năm 2015 đến nay, nguyên nhân là do anh T làm ăn thua lỗ, nợ nần, tuy nhiên anh vẫn còn tình cảm với chị L và vì các con nên anh T không đồng ý ly hôn.

Biên bản xác minh ngày 16/5/2022 tại Phòng Lao động – Thương binh và xã hội thị xã Hoài Nhơn thể hiện: Tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Mai L và anh Hồ Chí T mâu thuẫn như thế nào thì cơ quan không rõ. Về nuôi con chung của vợ chồng chị L, anh T, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị L và anh T trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài từ năm 2015 đến nay, từ đó đến nay vợ chồng anh chị không thể hàn gắn được làm ảnh hưởng đến cuộc sống của các con, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị L yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[5] Việc nuôi con sau khi ly hôn: Chị L và anh T có 02 con chung tên Hồ Vương L (giới tính: nam), sinh ngày 31/01/2011 và Hồ Hoàng T (giới tính: nữ), sinh ngày 17/5/2012 đang do chị L nuôi dưỡng, chăm sóc. Trong quá trình giải quyết vụ án, xét thấy chị L có nguyện vọng được nuôi cháu L và cháu T, xét nguyện vọng của cháu L và cháu T muốn được ở chung với mẹ, nên để đảm bảo ổn định cuộc sống cho các cháu cũng như tôn trọng và xem xét nguyện vọng của các cháu, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình giao cháu Hồ Vương L và Hồ Hoàng T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mai L.
 - Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai L được ly hôn anh Hồ Chí T.
 - Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Hồ Vương L (giới tính: nam), sinh ngày 31/01/2011 và Hồ Hoàng T (giới tính: nữ), sinh ngày 17/5/2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con theo qui định của pháp luật.

- Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mai L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002008 ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nên được khấu trừ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- UBND phường Bồng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Long Nhiên

